

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày: 24-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH - TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Hạnh

+ Bà Nguyễn Thị Phương Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Đình Thống – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (Tên gọi khác: P đen), sinh năm 1967 tại Bình Định.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HL, xã BT, huyện TS, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn CL, xã PS, huyện BB, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị L2 (đã chết); vợ: Trương Thị N2, sinh năm 1965 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2019, có mặt.

-Bị hại: Anh Huỳnh Văn C (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1965; (Anh ruột)

+ Anh Huỳnh Văn T1, sinh năm 1963; (Anh ruột)

Cùng địa chỉ: Xã Phan Lâm, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- + Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1964; (Anh ruột)
- + Anh Huỳnh Văn N1, sinh năm 1985 (Anh ruột)
- + Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1987 (Anh ruột)
- + Chị Huỳnh Thị H1, sinh năm 1968 (Chị ruột)
- + Chị Huỳnh Thị H2, snh năm 1970 (Chị ruột)

Cùng địa chỉ: Khóm 02, TC, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp

Tất cả cùng ủy quyền cho anh Huỳnh Văn T1 (Có mặt)

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- + Anh Văn L, sinh năm 1992; (Có mặt)
- + Anh Văn T, sinh năm 1993; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn CL, xã PS, huyện BB, Bình Thuận.

-Người làm chứng:

- + Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1971; (Có mặt)
- + Anh Võ Văn T, sinh năm 1983;(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/4/2019, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô không biển số, không có giấy tờ và không biết dung tích xi lanh bao nhiêu, chở 10 tấm ván gỗ cà na có chiều dài từ 1,85m đến 02m, rộng 25cm và dày 02cm, để nằm ngang ở ba ga sau xe. Khi chạy đến giữa cầu Sông Ly thuộc thôn CL, xã PS, thấy mép trái các tấm gỗ lán sang bên trái đường và nhìn thấy phía trước có 02 xe mô tô chạy ngược chiều, xe mô tô phía trước không rõ biển số cách xe P khoảng 05m, xe mô tô phía sau là xe mô tô biển số 66P1-738.04 do Huỳnh Văn C điều khiển chở phía sau là Văn L và Văn T, cách xe mô tô ngược chiều phía trước khoảng 15m. Lúc này, P đạp phanh và dùng hai chân chà xuống mặt đường để phanh xe dừng lại. Xe mô tô ngược chiều phía trước lách qua được còn xe mô tô biển số 66P1-738.04 do Huỳnh Văn C điều khiển va vào các tấm gỗ phía bên trái trên xe mô tô của P, ngã xuống đường, làm cho Huỳnh Văn C, Văn L và Văn T bị thương. Thấy nhiều người đến, P dựng xe mô tô tiếp tục chở 10 tấm gỗ chạy khỏi hiện trường đến nhà Võ Văn T giao 10 tấm gỗ trên và lấy số tiền 1.000.000 đồng. Cùng lúc này, Huỳnh Văn C, Văn L và Văn T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận cấp cứu thì Huỳnh Văn C chết. Sau khi bán gỗ cho Võ Văn T xong, Nguyễn Văn P quay lại hiện trường thì nghe tin có một người chết, sợ bị phát hiện nên P bỏ xe mô tô tại khu vực vườn cây tràm ở gần cầu Sông

Ly, đi bộ về hướng Dốc Đá, đi nhờ xe đến nhà nghỉ số 09 tại xã SL và kể sự việc cho người bạn tên Trung, người bạn này khuyên P đi trình diện chính quyền nhưng P không đi. Đến ngày 07/5/2019 P đến Công an xã PS trình bày lại toàn bộ vụ việc. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 377/PY-PC09 ngày 14/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Văn C do vỡ lòng ngực và thủng phổi phải, nồng độ cồn trong máu 187,49mg/100ml.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn do đưa người bị nạn đi cấp cứu. Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng (cầu Sông Ly), mặt đường trải nhựa bê tông, không bằng phẳng, rộng 04m, không có vạch kẻ phân chia làn đường. Chọn chiều khám nghiệm là hướng Dốc Đá đi CL: Vết cày không liên tục của xe mô tô biển số 66P1-736.04 có chiều dài 5m10, đầu vết cày cách mép đường phải là 0,9m, cuối vết cày cách mép đường phải là 01m. 01 vết cày liên tục có chiều dài 4,1m, hướng về chiều đi Dốc đá, đầu vết cách mép đường phải 02m, cuối vết cách mép đường phải 1,85m; 01 vết cày không liên tục và cách nhau 1,10m (Xe mô tô của Nguyễn Văn P và xe mô tô biển số 66P1-738.04 đều không có khả năng tạo ra); vết máu nạn nhân cách mép đường phải là 0,85m, cách cuối vết cày số 02 là 0,70m; xe mô tô biển số 66P1-738.04 ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng mép đường phải, tâm trục bánh trước cách mép đường phải là 0,85m, tâm trục bánh sau cách mép đường phải là 1,65m

Khám xe mô tô biển số 66P1-738.04: Bung rời toàn bộ ốp nhựa đầu xe, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn xin nhan. Bung đồng hồ công tơ mét và nút bấm điều khiển còi xe. Ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái bị bể vỡ, kích thước (7,5 x 2)cm, bung rời gương chiếu hậu, vết xước kim loại gương chiếu hậu bên phải có kích thước (1,5 x 0,5)cm; vết chà xước kim loại bên phải đầu cần thắng có kích thước (1,5 x 01)cm, vết chà xước mặt ngoài dè chắn bùn bánh trước kích thước (10 x 7)cm, mặt ngoài góc trên mặt nạ bên phải và bửng chắn gió bên phải có vết chà xước kích thước (31 x 13)cm; vết chà xước kim loại mặt ngoài cần thắng chân bên phải kích thước (2,5 x 0,5)cm, vết chà xước mặt ngoài bên dưới đệm cao su cần để chân phía trước kích thước (3 x 2,5)cm, kèm cong lệch cần để chân hướng lên trên, trước ra sau, vết chà xước mặt ngoài ½ ba ga bên phải kích thước (15 x 2)cm, vết chà xước mặt ngoài cuối bộ phận giảm thanh kích thước (15 x 5)cm.

Về tang vật chứng của vụ án: Thu giữ xe mô tô biển số 66P1-738.04 do Nguyễn Thị Hồng Phương đứng tên đăng ký sở hữu và xác nhận đã bán cho Nguyễn Văn Cường (chết ngày 31/12/2017), Huỳnh Văn C mua lại xe của ai không rõ tại Đồng Tháp và đưa về xã PS, huyện Bắc Bình sử dụng. Cơ quan điều tra chuyển cho Đội cảnh sát giao thông Công an huyện Bắc Bình tiếp tục xác minh làm

rõ và sẽ xử lý sau. Đã tổ chức truy tìm xe mô tô do Nguyễn Văn P điều khiển nhưng không tìm thấy nên không xác định được dung tích xi lanh, vì vậy không có căn cứ đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn P đã thỏa thuận với gia đình nạn nhân và đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại cho P. Nguyễn Văn P đã bồi thường cho Văn T và Văn L, mỗi người 3.000.000 đồng, Văn T và Văn L làm đơn bãi nại và từ chối giám định thương tích.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS.HBB, ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P tù 18 (Mười tám) tháng tù đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

-Bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình đã truy tố. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và tạo điều kiện cho bị cáo được sớm về lao động nuôi con.

-Đại diện hợp pháp của bị hại: Đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn L và Văn T: Đã nhận bồi thường, không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Bị cáo Nguyễn Văn P không có giấy phép lái xe, vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 21/4/2019, bị cáo điều khiển điều khiển xe mô tô không biển số, không có giấy tờ và không xác định được dung tích xi lanh bao nhiêu, chở 10 tấm ván gỗ cà na có chiều dài từ 1,85m đến 02m, rộng 25cm và dày 02cm, để nằm ngang ở ba ga sau xe, lưu thông trên cầu Sông Ly (thuộc thôn CL, xã PS, huyện Bắc Bình) có chiều rộng 04m. Khi đang lưu thông trên cầu thì mép trái các tấm gỗ để ngang phía sau xe của bị cáo lấn sang bên trái đường nên khi mô tô 66P1-738.04 do anh Huỳnh Văn C điều khiển theo chiều ngược lại đã va chạm vào, gây ra vụ tai nạn giao thông làm anh Huỳnh Văn C chết, 02 người ngồi sau xe mô tô 66P1-738.04 là Văn L và Văn T bị thương.

Tại điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ quy định người điều khiển xe mô tô hai bánh, ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện hành vi: *“sử dụng xe để kéo, đẩy xe khác, vật khác, mang, vác và chở vật cồng kềnh”* và tại khoản 4 Điều 19 Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015, quy định: *“Xe mô tô, xe gắn máy không được xếp hàng hóa, hành lý vượt quá bề rộng giá đỡ hàng về mỗi bên 0,3m và vượt quá phía sau 0,5m, chiều cao không vượt quá 1,5m”*. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn P khi điều khiển xe mô tô chở phía sau là 10 tấm ván gỗ có chiều dài từ 1,85m đến 02m nằm ngang đã để các tấm gỗ lấn sang phần đường bên trái làm cho Huỳnh Văn C điều khiển xe mô tô theo hướng ngược lại, va chạm vào mấy tấm ván gỗ, gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết Huỳnh Văn C và làm các anh Văn L, Văn T bị thương. Sau khi gây tai nạn chết người, bị cáo Nguyễn Văn P đã rời khỏi hiện trường, không đưa người bị nạn đi cấp cứu, có hành vi bỏ trốn và không trình báo ngay với cơ quan chức năng. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* có tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là *“Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn”* được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên nhận thức rõ các nguyên tắc tham gia giao thông, nhưng do chủ quan, chở vật cồng kềnh trên đoạn đường nhỏ hẹp gây ra tai nạn làm chết anh Huỳnh Văn C, là do lỗi của bị cáo. Tuy nhiên, phía người bị hại Huỳnh Văn C cũng có một phần lỗi là đã điều khiển xe mô tô 66P1-738.04 có dung tích xi lanh 97cm³ khi không có giấy phép lái xe, điều

khẩn xe trong khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn trong máu 187,49mg/100ml vượt quá quy định) và chở số người vượt quá quy định nên không làm chủ đề xử lý tình huống xấu khi tham gia giao thông. Các hành vi của người bị hại Huỳnh Văn C vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Do đó, trong vụ tai nạn giao thông này, đều có lỗi của bị cáo và người bị hại. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những gây thiệt hại về tính mạng cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông và làm mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị hại cũng có một phần lỗi nên sẽ áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử bị cáo một mức án thấp hơn tại khung hình phạt liền kề. Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là cha đơn thân đang nuôi con gái chưa thành niên nên Hội đồng xét xử bị cáo một mức án thấp hơn mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về ổn định lại cuộc sống.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về xe mô tô biển số 66P1-738.04 do Huỳnh Văn C mua lại của một người chưa xác định rõ, đang tạm giữ tại Công an huyện BB, đại diện bị hại không yêu cầu giải quyết về chiếc xe này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 17-9-2019.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24-3-2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Bắc Bình;
- Công an huyện Bắc Bình;
- Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại; NCQL, NVLQ
- Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền